TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20/5/2026
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Huế

Bà Nguyễn Thị Thảo

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thanh Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An tham gia phiên toà: bà* Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2026/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026 về tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 48/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2003; địa chỉ: Xóm F, xã X, tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040303017128, cấp ngày 16/9/2021. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Chu Văn V, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm M, xã V, tỉnh Nghệ An. Hiện đang ở Đài Loan không rõ địa chỉ. Số CCCD: 040094039413. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Chu Văn V vào ngày 21/9/2021 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã X, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn sống hạnh phúc thời gian đầu, đến tháng 5/2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Đến khoảng tháng 6/2023 thì anh V đi sang Đài Loan làm việc cho đến nay, chị không rõ địa chỉ của anh V tại Đài Loan. Anh Chu Văn V thường xuyên liên lạc với mẹ đẻ là Nguyễn Thị P,

sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm M, xã V, tỉnh Nghệ An (xã T cũ). Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chu Văn V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 chung là Chu Thị Vân A, sinh ngày 25/3/2021 hiện đang ở với chị tại Xóm F, xã X, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Chu Văn V cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Chu Văn V: Kết quả xác minh bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm M, xã V, tỉnh Nghệ An là mẹ đẻ anh Chu Văn V cho biết: Anh Chu Văn V, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm M, xã V, tỉnh Nghệ An là con đẻ của bà, hiện anh Chu Văn V đang ở Đài Loan không rõ địa chỉ do đó bà không cung cấp được cho Tòa án. Anh Chu Văn V thường xuyên liên lạc về cho bà thông qua mạng xã hội F và anh V đã biết việc chị Nguyễn Thị L yêu cầu ly hôn, giải quyết việc nuôi con. Ý kiến anh Chu Văn V là đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị L và yêu cầu được nuôi con là Chu Thị Vân A, sinh ngày 25/3/2021 và không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh Chu Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập và thông báo của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Chu Văn V.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Chu Thị Vân A, sinh ngày 25/3/2021 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Chu Văn V.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Chu Văn V là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã X, tỉnh Nghệ An) ngày 21/9/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, đến tháng 6/2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Nay chị Nguyễn Thị L yêu cầu ly hôn thì anh Chu Văn V đồng ý. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và và anh Chu Văn V chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, xử cho chị được ly hôn với anh Chu Văn V là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 chung là Chu Thị Vân A, sinh ngày 25/3/2021. Chị Nguyễn Thị L và anh Chu Văn V đều có yêu cầu được nuôi con và không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là nguyện vọng chính đáng của cả hai bên.

Xét thấy: Hiện tại cháu Chu Thị Vân A, sinh ngày 25/3/2021 đang còn ít tuổi và đang ở với chị Nguyễn Thị L, anh Chu Văn V thì đang ở nước ngoài, do đó giao con chung cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng mới đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, đúng với các quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Chu Văn V.

[4] Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Chu Văn V.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Chu Thị Vân A, sinh ngày 25/3/2021 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Chu Văn V.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn)* theo biên lai ký hiệu: BLTU/26E, Số 0000798 ngày 02/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, niêm iết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND khu vực 5 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Xuân Lâm, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng